

Số: 87 /2024/QĐ-UBND Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Quy định hạn mức giao đất nông nghiệp đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp do tự khai hoang, không có tranh chấp và hạn mức giao đất chưa sử dụng cho cá nhân để đưa vào sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 9519/TTr-STNMT-QLĐ ngày 20 tháng 9 năm 2024, Công văn số 10606/STNMT-QLĐ ngày 15 tháng 10 năm 2024 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 5738/BC-STP ngày 06 tháng 9 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định:

1. Hạn mức giao đất nông nghiệp đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp theo khoản 4 Điều 139 Luật Đất đai năm 2024.

2. Hạn mức giao đất chưa sử dụng cho cá nhân để đưa vào sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thực hiện quản lý nhà nước về đất đai và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.

2. Hộ gia đình, cá nhân theo quy định của pháp luật về đất đai.

Điều 3. Hạn mức giao đất nông nghiệp đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp theo khoản 4 Điều 139 Luật Đất đai năm 2024

1. Đối với đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối không quá 01 ha (*một héc ta*) cho mỗi loại đất.

2. Đối với đất trồng cây lâu năm không quá 05 ha (*năm héc ta*).

3. Đối với đất nông nghiệp khác không quá 02 ha (*hai héc ta*).

4. Đối với đất lâm nghiệp không quá 10 ha (*mười héc ta*).

5. Nếu vượt hạn mức quy định tại khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này thì diện tích vượt hạn mức phải chuyển sang thuê đất của Nhà nước.

Điều 4. Hạn mức giao đất chưa sử dụng cho cá nhân để đưa vào sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo khoản 5 Điều 176 Luật Đất đai năm 2024

1. Đối với đất trồng cây lâu năm không quá 01 ha (*một héc ta*).

2. Hạn mức giao đất tại khoản 1 Điều này không tính vào hạn mức giao đất nông nghiệp cho cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 176 Luật Đất đai năm 2024.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan triển khai, hướng dẫn quy định này cho Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện thực hiện; chủ trì giải quyết khó khăn, vướng mắc phát sinh theo thẩm quyền, trường hợp vượt thẩm quyền thì báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét giải quyết.

2. Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát, thống kê các trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp do tự khai hoang và đất chưa sử

dụng trên địa bàn quản lý để xem xét, giải quyết giao đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thẩm quyền quy định; thường xuyên kiểm tra, phát hiện và xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm theo thẩm quyền.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 7. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- TTUB: CT, các PCT;
- Thành viên UBND Thành phố;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố;
- Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam TP;
- Văn phòng Thành ủy;
- Văn phòng HĐND Thành phố;
- Các Ban thuộc HĐND Thành phố;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- VPUB: các PCVP;
- Các Phòng NCTH, TTTH, Công báo;
- Lưu VT, (ĐT/LT).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Bùi Xuân Cường